

GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ

★ TS ĐÌNH QUANG THÀNH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** *Giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ thể hiện rõ ở nguyên tắc “Nhân dân là chủ và nhân dân làm chủ”. Hồ Chí Minh xác định nhân dân là trung tâm, mọi quyền lực thuộc về nhân dân và phục vụ nhân dân. Điều đó được thể hiện qua việc Hồ Chí Minh đấu tranh không mệt mỏi cho nền độc lập của dân tộc và tạo điều kiện để nhân dân thực sự tham gia vào quá trình ra quyết định, quản lý xã hội. Giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước hiện nay và mai sau.*

● **Từ khóa:** *dân chủ; tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị nhân văn.*

1. Mở đầu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là một trong những nội dung cốt lõi trong hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về cách mạng Việt Nam, mang giá trị nhân văn sâu sắc. Bởi lẽ, trong suốt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của mình, Hồ Chí Minh chỉ có một mục tiêu duy nhất là được “hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”⁽¹⁾ và cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng con người. Hồ Chí Minh luôn xác định nhân dân là trung tâm của mọi quyết sách, đề cao dân chủ như một giá trị nền tảng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước. Giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ không chỉ thể hiện ở việc tôn trọng, bảo đảm, thúc đẩy quyền là chủ và làm chủ của nhân dân mà còn hướng tới giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và cao nhất là giải phóng con người một cách triệt để.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ mang giá trị nhân văn sâu sắc

Trong bối cảnh đất nước lâm than, nô lệ, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm con đường mới để cứu nước, giải phóng dân tộc. Trải qua muôn vàn khó khăn gian khổ, “ăn nấp nơi núi non”, “ra vào chốn tù tội”, Người và Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa tên đất nước Việt Nam trở lại bản đồ thế giới, đưa nhân dân xứ An Nam thuộc địa từ thân phận nô lệ trở thành chủ nhân một nước độc lập, tự do. Tuyên ngôn độc lập do Người soạn thảo và đọc ngày 2-9-1945 không chỉ khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁽²⁾, mà còn “suy rộng ra câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới

đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁽³⁾. Quyền con người (quyền sống, bình đẳng, được hưởng tự do, độc lập, bất khả xâm phạm, quyền mưu cầu hạnh phúc...) là của mọi quốc gia, trong đó những quốc gia, những người dân đang bị mất nước, bị chế độ hà khắc của đế quốc và phong kiến áp bức, bóc lột. Vì thế, “nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập” và “toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁽⁴⁾ để vững vàng bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ xã hội chủ nghĩa với những giá trị nhân văn sâu sắc được xác lập, phù hợp với khát vọng của đông đảo quần chúng nhân dân.

Kế thừa và phát triển những truyền thống dân tộc, tinh hoa của nhân loại, nhất là tư tưởng dân chủ, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm vừa mang bản chất cách mạng, khoa học, đồng thời mang giá trị nhân văn sâu sắc về dân chủ.

Một là, giá trị nhân văn trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh thể hiện cao nhất quyền là chủ và làm chủ của nhân dân. Theo Người, dân chủ là “dân là chủ” và “dân làm chủ” - là đặt nhân dân ở vị thế chủ thể xã hội/“địa vị cao nhất là dân”, “nhân dân là người làm chủ”; đồng thời khẳng định rõ mối quan hệ mật thiết, không thể

tách rời giữa vị thế *chủ thể xã hội* của nhân dân với hành động *làm chủ xã hội* của nhân dân. Đó cũng chính là trong chế độ dân chủ mới được xây dựng, giá trị nhân văn của dân chủ - quyền dân chủ được cụ thể hóa bằng việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân không chỉ trên lý thuyết mà cả trong thực tiễn. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập, thống nhất của Tổ quốc phải gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân, bởi: “Nếu nước độc lập mà dân không

hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽⁵⁾. Từ tâm nguyện lớn nhất trong cuộc đời mình là: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁶⁾, Hồ Chí Minh đã làm cho “cuộc cách mạng giải phóng

của nhân dân nước Người trở thành biểu tượng của tự do, công lý và hoà bình trên thế giới. Tinh thần cao cả của Người đã khiến cho ngay cả những kẻ thù địch với Người cũng phải kính trọng, khâm phục, và hơn ai hết, Người đã tập hợp được chung quanh tên tuổi của Người những cuộc đấu tranh và những niềm hy vọng của những người bị áp bức trên khắp trái đất, của nam, nữ thanh niên, của tất cả mọi người bất kỳ thuộc tín ngưỡng và lý tưởng nào đã lên tiếng phản đối chiến tranh, bạo lực và chủ nghĩa đế quốc”⁽⁷⁾.

Luận điểm nổi tiếng của Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁽⁸⁾ mang

giá trị nhân văn sâu sắc bởi đây không chỉ là khát vọng của nhân loại, là tư tưởng lớn, mà còn đồng thời là chân lý vượt thời đại khi đề cao quyền độc lập, tự do của người dân, đặt con người ở vào vị trí trung tâm của mọi hoạt động cách mạng. Hồ Chí Minh coi trọng việc bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy thực hiện quyền con người: Từ quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc đến các quyền dân sự, chính trị, kinh tế... Đó chính là yêu cầu Nhà nước xác lập và bảo đảm quyền chính trị của người dân: “Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống”⁽⁹⁾; “toàn thể nhân dân Việt Nam (trừ bọn Việt gian bị tước công quyền) từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt trai gái, giàu nghèo, Việt Minh hay ngoài Việt Minh, ai cũng có quyền ứng cử hay bầu cử người vào các Ủy ban này”⁽¹⁰⁾; đồng thời động viên nhân dân tham gia vào các hoạt động của xã hội, được bày tỏ ý kiến, được đóng góp vào quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước (quá trình ra quyết định, quản lý và giám sát các hoạt động của bộ máy nhà nước) trên tinh thần “không phân biệt trai gái, già trẻ, giàu nghèo, lương giáo, không phân biệt Hán, Mường, Mèo, v.v., cùng nhau hăng hái đứng lên phấn đấu để cùng cố nền độc lập của nước nhà và xây dựng nền hạnh phúc tự do cho dân chúng”⁽¹¹⁾.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ thực sự, nhân văn nhất là khi quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân, thuộc về nhân dân và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đời mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân

cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽¹²⁾. Vì thế, để kiến quốc, Người không chỉ yêu cầu Chính phủ phải thực hiện cấp bách việc: “Làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành”⁽¹³⁾, mà còn đồng thời nhấn mạnh “chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”⁽¹⁴⁾.

Đối với Hồ Chí Minh, các cơ quan đảng, nhà nước và cán bộ, đảng viên không chỉ cần phải gần dân, thấu hiểu nhu cầu và tôn trọng lợi ích chính đáng của nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên tinh thần phụng sự liêm chính, mà còn phải luôn quán triệt sâu sắc vị thế vừa là người lãnh đạo, vừa là “người đầy tớ trung thành” của nhân dân theo phương châm: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁽¹⁵⁾; “cán bộ đoàn thể cũng như chính quyền, từ trên đến dưới, đều là đầy tớ của nhân dân, phải xem trọng ý kiến của nhân dân”⁽¹⁶⁾...

Từ những phân tích trên có thể thấy rõ hơn giữa “Dân là chủ” và “Dân làm chủ” có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ, tác động qua lại và bổ sung cho nhau, thể hiện trên các khía cạnh đó là: Thứ nhất, “Dân là chủ” là tiền đề cho “Dân làm chủ”: Khi nhân dân đã được xác lập là chủ thể của đất nước (*Dân là chủ*), thì quyền làm chủ phải được thực hiện trong thực tế (*Dân làm chủ*). Nếu chỉ dừng lại ở việc khẳng định nhân dân là chủ mà không có cơ chế để thực hiện quyền làm chủ (cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ), thì dân chủ chỉ mang tính hình thức, không có



Người dân tham gia kiểm tra, giám sát công tác vận hành, công tác bảo vệ môi trường, xử lý xỉ than trong Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1, huyện Tuy Phong (tỉnh Bình Thuận)_Ảnh: TTXVN

ý nghĩa thực tế. Thứ hai, “Dân làm chủ” là sự hiện thực hóa của “Dân là chủ”: Việc nhân dân chủ động tham gia vào các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội chính là biểu hiện cụ thể của quyền làm chủ. Nếu nhân dân không thực sự thực hành quyền làm chủ, thì danh nghĩa “Dân là chủ” trở nên vô nghĩa. Thứ ba, “Dân là chủ” mà không có “Dân làm chủ” thì dân chủ hình thức. Ngược lại, “Dân làm chủ” mà không có “Dân là chủ” thì dân chủ bị méo mó: Vì nếu chỉ tuyên bố nhân dân là chủ nhưng không tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền làm chủ thì đó là dân chủ hình thức, không phản ánh đúng bản chất của chế độ dân chủ. Ngược lại, nếu nhân dân có cơ hội làm chủ nhưng chính quyền không thực sự đại diện cho nhân dân, không phục vụ nhân dân, thì dân chủ sẽ bị méo mó, dẫn đến bất công, bất ổn xã hội. Vì thế, mối quan hệ biện chứng giữa “*Dân là chủ*” và “*Dân làm chủ*” trong tư tưởng Hồ Chí Minh

thể hiện rõ bản chất nhân văn của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. *Dân là chủ* xác lập vị thế tối cao của nhân dân, còn *Dân làm chủ* là quá trình thực hiện quyền lực của nhân dân trong thực tế. Hai nguyên tắc này không thể tách rời, mà bổ sung, tác động qua lại lẫn nhau, đảm bảo nền dân chủ thực chất và phát triển bền vững.

Hai là, giá trị nhân văn trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh còn là luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Bởi theo Người: “Muốn phụng sự nhân dân phải gần dân, học dân, nghe theo dân”⁽¹⁷⁾, “giúp dân, thương yêu, quý trọng dân, học tập dân”⁽¹⁸⁾ và “dựa vào nhân dân thì việc gì, dù khó đến đâu cũng có thể làm được”⁽¹⁹⁾. Vì thế, gần dân, trọng dân, yêu dân, học dân, dựa vào dân chính là hiểu đúng tư tưởng “dân là gốc”, là thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”⁽²⁰⁾ trong mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước theo tư tưởng Hồ

Chí Minh. Điều này không chỉ bảo đảm mọi chính sách, chương trình phát triển và “tất cả các ngành văn học, nghệ thuật, điện ảnh, âm nhạc, múa nhày, tuồng hát, vẽ... phải quần chúng hóa và dân chủ hóa”⁽²¹⁾ để vì dân phụng sự, mà còn bảo đảm có sự tham gia tích cực của người dân xuyên suốt quá trình từ xây dựng kế hoạch đến triển khai, giám sát thực hiện và thụ hưởng.

Ba là, dân chủ xã hội chủ nghĩa, hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu, động lực phát triển của đất nước. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh”⁽²²⁾; “là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do”⁽²³⁾; “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”⁽²⁴⁾ và chế độ mà nhân dân ta xây dựng là “một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng”⁽²⁵⁾. Trong chế độ xã hội đó, mọi quyết sách của Đảng và Chính phủ về kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... đều được hoạch định và triển khai đồng bộ nhằm nâng không ngừng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đồng thời “bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”⁽²⁶⁾.

Giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ - “*dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”⁽²⁷⁾ còn thể hiện ở việc tạo môi trường để mọi người dân đều có cơ hội phát triển toàn diện. Đó chính là “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽²⁸⁾ và “tất

cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình”⁽²⁹⁾; là “mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình”⁽³⁰⁾.

Thực tế, quyền làm chủ của nhân dân là bản chất, cốt lõi của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cho nên, Hồ Chí Minh không chỉ chú trọng việc bảo đảm, thúc đẩy quyền làm chủ mà còn khẳng định yêu cầu phải phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trên tinh thần “thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở”⁽³¹⁾. Đây là luận điểm thể hiện tập trung, nổi bật nhất tư tưởng dân chủ, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo đó, không chỉ sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của tất cả mọi người, mà sự phát triển tự do của cá nhân chỉ có thể được thực hiện khi xã hội được giải phóng khỏi mọi hình thức áp bức và bóc lột, nô dịch và bị tha hóa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ không chỉ nhấn mạnh quyền mà còn xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân trong việc tuân thủ kỷ cương, pháp luật. Theo Người: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”⁽³²⁾, đó chính là “nhân dân lại có nhiệm vụ giúp đỡ Chính phủ, theo đúng kỷ luật của Chính phủ và làm đúng chính sách của Chính phủ, để Chính phủ làm tròn phận sự mà nhân dân đã giao phó cho”⁽³³⁾. Hơn nữa, nhân dân không chỉ có quyền làm chủ nhà nước: “Mỗi người công dân phải hiểu rằng mình là người chủ của nước nhà, phải làm tròn nhiệm vụ của người chủ, tức là phải ra sức thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm,

góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, để cho con cháu muôn đời được ấm no, sung sướng”⁽³⁴⁾, mà còn phải làm tròn bổn phận của công dân, giữ gìn và bảo vệ đạo đức công dân như tuân thủ pháp luật; kỷ luật lao động; giữ gìn trật tự chung; nộp thuế đúng kỳ, đúng số; hăng hái tham gia công việc chung; bảo vệ tài sản công cộng; bảo vệ Tổ quốc cũng như nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hiện tại và cho các thế hệ mai sau.

2.2. Vận dụng và phát huy giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ

Tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, dân chủ của chủ nghĩa Mác - Lênin, của phương Tây mà còn hòa quyện với những giá trị nhân văn, đạo đức, văn hóa và lịch sử của dân tộc Việt Nam, của phương Đông tạo nên một hệ thống tư tưởng nhân văn dân chủ vừa mang tính thời đại vừa mang đậm bản sắc dân tộc. Cội nguồn của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là vì con người - xuất phát từ tình yêu thương con người sâu sắc, từ truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, cho nên tính nhân văn trong tư tưởng của Người về dân chủ không chỉ thể hiện rõ ở việc mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì người dân, lấy người dân làm trung tâm, động lực của sự phát triển, mà còn ăn sâu, bám rễ, có sức sống mãnh liệt, trường tồn để phát triển toàn diện con người và giải phóng hoàn toàn con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là một trong những nền tảng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Giá trị nhân văn trong tư tưởng dân chủ của Người không chỉ thể hiện ở việc coi dân chủ là quyền của nhân dân mà còn là động lực thúc đẩy sự phát

triển toàn diện của xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng đó có ý nghĩa thực tiễn to lớn, định hướng lâu dài và là kim chỉ nam cho việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Cụ thể:

Thứ nhất, là nền tảng và chỉ dẫn để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, trong thời kỳ đổi mới nhận thức của Đảng ta về đổi mới hệ thống chính trị ngày càng đầy đủ, hoàn thiện hơn. Trong đó, việc chuyển từ mô hình Nhà nước chuyên chính vô sản sang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là bước đột phá. Tại Đại hội XIII, trong mười hai định hướng lớn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Đảng khẳng định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội”⁽³⁵⁾. Đó là bước tiến lớn về nhận thức của Đảng và Nhà nước ta về vai trò quan trọng của xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trong hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2030) và tầm nhìn đến kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2045).

Thứ hai, tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước.

Theo Hồ Chí Minh, “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁽³⁶⁾, vì thế, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo sự minh bạch, chống tham nhũng, lãng phí và xây dựng một nền hành chính công văn minh, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân một cách hiệu quả... Từ bài học kinh nghiệm “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “*dân là gốc*”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” mà Đại hội XIII đã nêu ra, có thể thấy trong mọi hoạt động, hệ thống chính trị phải quán triệt sâu sắc quan điểm “*dân là gốc*”. Từ đó, không chỉ khơi dậy sức sáng tạo, sự ủng hộ của nhân dân, mà còn phải tôn trọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; đồng thời khuyến khích người dân dám nói, thể hiện chính kiến, quan điểm của mình theo tinh thần Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10-11-2022 của Quốc hội. Đặc biệt, vì nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nên mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân trên tinh thần lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Đồng thời, “thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa

Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽³⁷⁾.

Thứ ba, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững và tôn trọng, bảo vệ quyền con người.

Dân chủ không chỉ là một nguyên tắc chính trị mà còn là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Nhân dân là trung tâm của mọi chính sách phát triển, nên khi người dân được trao quyền - sẽ có động lực để tham gia tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong thực tiễn, những quốc gia có nền dân chủ vững mạnh thường đạt được sự phát triển ổn định hơn nhờ việc đảm bảo quyền lợi của người dân, khuyến khích sáng tạo và phát triển kinh tế dựa trên nền tảng của sự công bằng và minh bạch. Hiện nay, việc vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các cấp trong việc tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội... để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, vừa “tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân” theo Nghị quyết 76/NQ-CP năm 2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 do Chính phủ ban hành chính là hiện thực hóa tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh trong thực tiễn. Đó chính là “trên cơ sở phát huy dân chủ rộng rãi, dự thảo các văn kiện đã thực sự là sản phẩm kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, thể hiện rõ sự thống nhất giữa “ý Đảng, lòng Dân”, hòa quyện cùng quyết tâm và ý chí phát triển của dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa... đất nước ta ngày

càng phát triển phồn vinh; nhân dân ta ngày càng ấm no, hạnh phúc; dân tộc ta ngày càng cường thịnh, trường tồn”⁽³⁸⁾.

Một trong những giá trị cốt lõi của dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là bảo đảm quyền con người. Người nhấn mạnh rằng, dân chủ phải đi đôi với việc bảo vệ và phát huy các quyền cơ bản của con người, trong đó có quyền được học tập, lao động, chăm sóc y tế và phát triển toàn diện về vật chất lẫn tinh thần.... Thực tế, Đảng, Nhà nước Việt Nam không chỉ nỗ lực trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật về bảo đảm và thúc đẩy quyền con người, mà còn đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền, tham gia thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người. Điều đó không chỉ là thẩm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, ý nghĩa nhân văn của dân chủ trong tư tưởng của Người, mà còn thể hiện rõ quyết tâm, nỗ lực của Việt Nam trong việc bảo đảm các chuẩn mực chung về quyền con người cho người dân Việt Nam, công dân Việt Nam.

Trong bối cảnh hiện nay, việc bảo đảm quyền con người không chỉ dừng lại ở chính sách pháp luật mà còn cần sự cải thiện về điều kiện sống, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và môi trường làm việc..., góp phần “phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”⁽³⁹⁾, tạo nên một xã hội công bằng, nhân văn và phát triển bền vững.

3. Kết luận

Giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là nền tảng vững chắc, là kim chỉ nam cho sự phát triển của đất nước trên hành trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước giàu mạnh, thịnh vượng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Thẩm nhuần và vận dụng tư tưởng của Người vào thực tiễn một cách cụ thể nhất, sinh động

nhất chính là việc các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng từ Trung ương đến địa phương trong cả hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu trong thực hành dân chủ, thống nhất giữa nói và làm trong thực thi công vụ, trong cuộc sống đời thường để không chỉ tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội, mà còn là tấm gương tiêu biểu về dân chủ, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội □

Ngày nhận bài: 10-3-2025; Ngày bình duyệt: 18-3-2025; Ngày duyệt đăng: 20-3-2025.

Email tác giả: dinhquangthanh@gmail.com

(1), (8), (36) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.623, 130, 325.

(2), (3), (4), (5), (6), (9), (10), (11), (13), (15), (28), (29) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sdd, tr.3, 3, 3, 64, 187, 7, 12, 67, 175, 51, 628, 315.

(7) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, t.II, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.99.

(12), (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sdd, tr.232, 370.

(14), (18), (32), (33) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, Sdd, tr. 518, 59, 258, 90.

(16), (19), (22), (23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr. 414, 47, 390, 593.

(20), (31), (35), (37), (38), (39) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.27, 173, 118, 27-28, 19-20, 37.

(21), (25), (30), (34) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sdd, tr.474, 241, 610, 486.

(24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Sdd, tr.438.

(26), (27) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.85, 84-85.